

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 688 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Theo Văn bản số 551/UBND-KT ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 32/TTr-SXD ngày 27/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.

2. Phạm vi và ranh giới quy hoạch xây dựng: Thuộc xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Đất ruộng lúa;
- Phía Nam giáp: Khu dân cư hiện trạng;
- Phía Đông giáp: Hành lang Đê Đông;
- Phía Tây giáp: Đất mặt nước.

Quy mô lập quy hoạch: 6,4ha.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch khu tái định cư để bố trí chỗ ở ổn định cho các hộ dân vùng thiên tai.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

4. Nhiệm vụ thiết kế quy hoạch: Thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn. Cụ thể:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có liên quan, cập nhật các đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt tại khu vực; xác định cụ thể các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật của các khu chức năng trong khu dân cư.

b) Quy hoạch sử dụng đất: Xác định chức năng sử dụng đất, chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình đối với từng lô đất và trục đường; đề xuất phương án quy hoạch gắn với ý tưởng quy hoạch phân khu Khu vực xung quanh đầm Thị Nại.

c) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Xác định cốt san nền xây dựng trên cơ sở cao độ theo đồ án Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được duyệt có liên quan.

- Xác định mạng lưới giao thông, đường nội bộ khu dân cư, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng phù hợp và đảm bảo thống nhất với các tuyến đường xung quanh.

- Quy hoạch mạng lưới cấp nước: Xác định nhu cầu sử dụng nước, mạng lưới đường ống cấp nước, điểm đầu nối và kích thước đường ống và nguồn cấp nước sinh hoạt, phòng cháy chữa cháy cho khu vực quy hoạch.

- Quy hoạch mạng lưới cấp điện: Xác định nguồn cung cấp điện, nhu cầu sử dụng điện, điểm đầu nối, mạng lưới hạ thế, mạng lưới chiếu sáng của khu vực quy hoạch có gắn kết với các khu vực xung quanh.

- Quy hoạch mạng lưới cấp nước, thoát nước mặt, thoát nước thải và vệ sinh môi trường.

5. Thành phần hồ sơ đồ án: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn.

6. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 178.543.000 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí thiết kế quy hoạch	87.296.000 đồng
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	12.309.000 đồng
- Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	2.238.000 đồng
- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	9.761.000 đồng
- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	8.412.000 đồng
- Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	1.587.000 đồng

- Chi phí công bố quy hoạch 2.619.000 đồng
- Chi phí khảo sát địa hình (tạm tính) 25.592.000 đồng
- Chi phí cắm mốc giới ra thực địa (tạm tính) 28.729.000 đồng

7. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách nhà nước.

8. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án quy hoạch trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này làm căn cứ để lập đồ án quy hoạch và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lập quy hoạch chi tiết, trình Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND Trần Châu;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K10, K14, K19. *bre*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu
Trần Châu